

Số: 47

Ngày 04/12/2017

Bản tin hàng tuần  
Ra ngày thứ hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

- Đơn giản hóa 52 thủ tục hành chính của Bộ Quốc phòng.
- Đơn giản hóa thủ tục giải quyết hưởng chế độ thai sản, tử tuất.
- Nghiêm cấm tiết lộ thông tin trong báo cáo về điều tra hình sự cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm.
- Chỉ được mở niêm phong vật chứng khi có yêu cầu phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.
- Tổ chức hoạt động của mạng lưới TBT Việt Nam.
- Giai đoạn 2018-2025, phấn đấu 100% các trường, lớp bán trú và dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống về giới và bình đẳng giới phù hợp với lứa tuổi.
- Từ ngày 08/01/2018, cho phép chuyển mạng viễn thông di động mất đất được giữ nguyên số.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông có giá trị sử dụng bao lâu?
- Những cá nhân thuộc diện nào làm việc trong cơ quan của Chính phủ được cấp hộ chiếu ngoại giao?
- Những cá nhân thuộc diện nào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương được cấp hộ chiếu ngoại giao?
- Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ?

## VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. ĐƠN GIẢN HÓA 52 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

Chính phủ sẽ đơn giản hóa 52 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, trong đó có 45 thủ tục thuộc lĩnh vực chính sách; 05 thủ tục thuộc lĩnh vực khám chữa bệnh và 02 thủ tục thuộc lĩnh vực khen thưởng. Đây là nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 122/NQ-CP, ngày 23/11/2017 về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Về lĩnh vực chính sách, Chính phủ sẽ đơn giản hóa thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ. Cụ thể, sẽ bỏ thông tin: giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nguyên quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và bổ sung thông tin về số định danh cá nhân tại Đơn đề nghị hưởng chế độ hưu trí tại Mẫu số (01-NĐ159-11), ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 01/11/2011; thủ tục giải quyết chế độ miễn học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ khi học ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập, bỏ thông tin ngày, tháng, năm sinh, giới tính; bổ sung thông tin: về số định danh cá nhân tại bản khai đề nghị hưởng chế độ miễn

*Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

học phí (Mẫu số 2, ban hành kèm theo Thông tư 95/2016/TT-BQP ngày 28/6/2016)...

Về lĩnh vực khám chữa bệnh, đơn giản hóa thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Cụ thể, đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Mẫu 01 Phụ lục 02, ban hành kèm theo Thông tư số 18/2014/TT-BQP ngày 17/4/2014, sẽ bỏ thông tin: ngày, tháng, năm sinh, chỗ ở hiện nay, giấy chứng minh số, ngày cấp, nơi cấp; bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

Về lĩnh vực khen thưởng, đơn giản hóa thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Cụ thể, Bản khai cá nhân tại Mẫu số 01a/BMAH, ban hành kèm theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 (sau đây viết tắt là Nghị định số 56/2013/NĐ-CP) sẽ bỏ các thông tin: ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, tôn giáo, nguyên quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay; bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành của Cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư. Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Chính phủ thông qua.

## **2. ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ THAI SẢN, TỬ TUẤT**

Ngày 29/11/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 125/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trong đó đơn giản hóa nhiều thủ tục như: giải quyết hưởng chế độ thai sản; giải quyết hưởng chế độ tử tuất; giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác; giải quyết hưởng trợ cấp hằng tháng;...

Theo đó, đối với thủ tục “Giải quyết hưởng chế độ thai sản” sẽ bỏ thành phần hồ sơ là: bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao giấy chứng sinh của con; bản sao giấy chứng tử của con trong trường hợp con chết, bản sao giấy chứng tử của mẹ trong trường hợp sau khi sinh con mà mẹ chết theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 101 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Đối với thủ tục “Giải quyết hưởng chế độ tử tuất”, sẽ bỏ thành phần hồ sơ là: bản sao giấy chứng tử hoặc giấy báo tử hoặc bản sao Quyết định tuyên bố là đã chết của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 111 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Đối với thủ tục “Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác”, sẽ bỏ thành phần hồ sơ là bản sao hộ khẩu thường trú tại nơi cư trú mới, bản sao chứng minh nhân dân /hộ chiếu theo quy định tại Quyết định số 636/QĐ-BHXH ngày 22/4/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Nghị quyết còn đơn giản hóa trong lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và lĩnh vực cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế. Cụ thể, sẽ bỏ thành phần hồ sơ giấy khai sinh đối với trẻ em dưới 6 tuổi được quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế; bỏ thành phần hồ sơ là giấy khai sinh; sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú quy định tại Mục I, Mục II, Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

## **3. NGHIÊM CẢM TIẾT LỘ THÔNG TIN TRONG BÁO CÁO VỀ ĐIỀU TRA HÌNH SỰ CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÔNG CÓ TRÁCH NHIỆM**

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

Ngày 16/11/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 128/NĐ-CP quy định chế độ báo cáo về điều tra hình sự.

Theo đó, báo cáo về điều tra hình sự gồm có: báo cáo định kỳ; báo cáo về vụ, việc và báo cáo chuyên đề. Các báo cáo phải được thực hiện bằng văn bản, có chữ ký, họ tên của người có thẩm quyền ký báo cáo, đóng dấu phát hành theo quy định kèm theo tệp dữ liệu điện tử và được gửi đến cơ quan thẩm quyền nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi qua đường bưu điện; trực tiếp; qua fax hoặc gửi qua hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu điều tra hình sự dưới dạng file ảnh (định dạng PDF) hoặc file dữ liệu điện tử có chữ ký số.

Báo cáo về điều tra hình sự phải được phân loại, xác định và đóng dấu độ mật đúng quy định và chỉ gửi đến nơi nhận đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung trao đổi tình hình, công tác về điều tra hình sự giữa các bộ, ngành phải được thực hiện chế độ bảo mật theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm việc tiết lộ thông tin, trao đổi, cung cấp thông tin trong báo cáo về điều tra hình sự cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm.

Người nào không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo hoặc cố ý báo cáo sai hoặc tiết lộ thông tin trong các báo cáo về điều tra hình sự thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách

nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

### **4. CHỈ ĐƯỢC MỞ NIÊM PHONG VẬT CHỨNG KHI CÓ YÊU CẦU PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ VÀ THI HÀNH ÁN**

Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng.

Theo đó, mọi vật chứng sau khi thu thập phải được niêm phong, trừ các trường hợp: vật chứng là động vật, thực vật sống; vật chứng là tài liệu được đưa vào hồ sơ vụ án; vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản hoặc những vật chứng khác mà cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng xét thấy không cần thiết phải niêm phong.

Việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hình thức, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đảm bảo nhanh chóng, kịp thời; bảo đảm tôn trọng lợi ích của Nhà nước, quyền lợi, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; đảm bảo tính nguyên vẹn của vật chứng và chỉ thực hiện niêm phong, mở niêm phong vật chứng khi có yêu cầu phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Người tổ chức thực hiện niêm phong, mở niêm phong vật chứng gồm có: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng

cơ quan điều tra, điều tra viên; cấp trưởng, cấp phó, cán bộ điều tra của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đang thụ lý vụ án trong giai đoạn truy tố, xét xử, thi hành án.

Người tham gia niêm phong vật chứng gồm: người chứng kiến hoặc đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn nơi thực hiện niêm phong vật chứng; người liên quan; đại diện cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm liên quan đến vật chứng được niêm phong (nếu có); người bào chữa (nếu có). Người tham gia mở niêm phong vật chứng gồm: người liên quan; đại diện cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm liên quan đến vật chứng được niêm phong (nếu có); người bào chữa (nếu xét thấy cần thiết); đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn nơi mở niêm phong vật chứng (trong trường hợp cần thiết); đại diện cơ quan quản lý vật chứng được niêm phong trong những trường hợp vật chứng được bảo quản tại các cơ quan chuyên môn.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018

## **5. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA MẠNG LƯỚI TBT VIỆT NAM**

Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg, ngày 24/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại quy định: Mạng lưới *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

hàng rào kỹ thuật trong thương mại (mạng lưới TBT) Việt Nam có chức năng thực hiện nghĩa vụ thông báo và nghĩa vụ hỏi đáp về TBT của Việt Nam trong việc thực thi các điều ước quốc tế liên quan đến TBT; giúp Ban liên ngành TBT thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; vận hành Cổng Thông tin TBT Việt Nam nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thông báo và nghĩa vụ hỏi đáp về TBT của Việt Nam trong việc thực thi các điều ước quốc tế liên quan đến TBT; hỗ trợ nâng cao nhận thức của cộng đồng, cung cấp thông tin, tư vấn cho doanh nghiệp về TBT nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thị trường của hàng hóa Việt Nam ở thị trường trong nước và nước ngoài.

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức, quản lý hoạt động của Mạng lưới TBT Việt Nam, bao gồm cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của quốc gia (Điểm TBT quốc gia), cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các bộ (Điểm TBT của bộ) và cơ quan thực hiện hoạt động TBT ở địa phương.

Hoạt động TBT cấp quốc gia thực hiện thông qua Điểm TBT quốc gia là Văn phòng Thông báo và hỏi đáp quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Văn phòng TBT Việt Nam) trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ. Hoạt động TBT cấp Bộ thực hiện thông qua các Điểm TBT của bộ, là cơ quan được chỉ định thực

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

hiện nhiệm vụ về TBT của các Bộ: Công Thương; Giao thông vận tải; Khoa học và Công nghệ; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng và Y tế. Hoạt động TBT địa phương thực hiện thông qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2018 và thay thế Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg, ngày 26/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ

### **6. GIAI ĐOẠN 2018-2025, PHẤN ĐÁU 100% CÁC TRƯỜNG, LỚP BÁN TRÚ VÀ DÂN TỘC NỘI TRÚ ĐƯỢC TUYÊN TRUYỀN KỸ NĂNG SỐNG VỀ GIỚI VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI PHÙ HỢP VỚI ĐỘ TUỔI**

Ngày 28/11/2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” tại Quyết định số 1898/QĐ-TTg; nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới.

Theo đó, Đề án triển khai ở các xã và huyện có đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là địa bàn có dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống, hỗ trợ xây dựng và thực hiện các mô hình

nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội và năng lực kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số, đặc biệt tại các xã có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống thuộc các khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Tây duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ

Mục tiêu cụ thể: 100% cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương, 50% cán bộ làm công tác liên quan đến bình đẳng giới ở cấp huyện, cấp xã và người có uy tín, già làng, trưởng bản vùng dân tộc thiểu số có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống được phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới. Phấn đấu 80% số hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người được tiếp cận thông tin về giới và pháp luật về bình đẳng giới; 100% các trường, lớp bán trú và dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với độ tuổi; ít nhất 50% cán bộ làm công tác dân tộc ở huyện, xã có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống được tập huấn kỹ năng hoạt động bình đẳng giới, kỹ năng lồng ghép giới trong soạn thảo văn bản và tổ chức thực hiện chính sách; 30-50% các xã có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống xây dựng mô hình về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/11/2017.

## **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

### **7. TỪ NGÀY 08/01/2018, CHO PHÉP CHUYỂN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT GIỮ NGUYÊN SỐ**

Thông tư số 35/2017/TT-BTTTT, ngày 23/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số quy định: dịch vụ chuyển mạng được cung cấp trên cơ sở hợp đồng thương mại giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất và thuê bao di động; không bao gồm việc tiếp tục duy trì cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng và dịch vụ ứng dụng viễn thông mà thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng đang sử dụng tại Doanh nghiệp chuyển đi. Doanh nghiệp chuyển đi phải đảm bảo không phát sinh cước của bất kỳ dịch vụ giá trị gia tăng và dịch vụ ứng dụng viễn thông nào, kể từ thời điểm cắt dịch vụ của thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng.

Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất có trách nhiệm thống nhất, công bố, niêm yết công khai, áp dụng chung mức cước và các điều khoản sử dụng dịch vụ chuyển mạng. Cước dịch vụ chuyển mạng không được hoàn trả trừ trường hợp chuyển mạng không thành công do lỗi kỹ thuật của hệ thống chuyển mạng.

Doanh nghiệp chuyển đi chỉ được từ chối thực hiện chuyển mạng đối với thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng thuộc một trong các trường hợp: thông tin thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng tại Doanh nghiệp chuyển đến không chính xác so với thông tin của thuê bao đó tại Doanh nghiệp chuyển đi; vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động viễn thông hoặc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đang có khiếu nại, tranh chấp về việc sử dụng dịch vụ đối với Doanh nghiệp chuyển đi; vi phạm hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông hoặc điều kiện giao dịch chung với Doanh nghiệp chuyển đi.

Kể từ thời điểm đăng ký dịch vụ chuyển mạng đến trước thời điểm nhận được thông báo lịch chuyển mạng từ Trung tâm chuyển mạng, thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng có thể hủy chuyển mạng bằng hình thức yêu cầu với Doanh nghiệp chuyển đến hoặc nhắn tin trực tiếp đến số 1441. Doanh nghiệp chuyển đi, doanh nghiệp chuyển đến chỉ được dừng thực hiện quá trình chuyển mạng khi nhận được yêu cầu hủy chuyển mạng từ Trung tâm chuyển mạng.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/01/2018.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM, CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM VÀ CHẾ ĐỘ TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC.**

Bộ Tài chính hiện đang tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương dự thảo Thông tư quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Theo đó, việc tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do Việt Nam đài thọ toàn bộ chi phí ăn ở, đi lại trong nước được quy định tiêu các tiêu chuẩn cụ thể sau: Đối với đón, tiễn khách tại sân bay, mức chi tặng hoa cho thành viên đoàn đối với khách hạng đặc biệt và khách hạng A; trưởng đoàn và đoàn viên là nữ đối với khách hạng B; trưởng đoàn là nữ đối với khách hạng C tối đa là 500.000 đồng/1 người.

Về tiêu chuẩn thuê chỗ ở, khách hạng đặc biệt, tiêu chuẩn thuê phòng ở khách sạn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt. Đối với đoàn là khách hạng A: Trưởng đoàn mức tối đa 5.500.000 đồng/người/ngày; Phó đoàn mức tối đa 4.500.000 đồng/người/ngày; đoàn viên mức tối đa 3.500.000 đồng/người/ngày. Đoàn là khách hạng B: Trưởng đoàn, Phó đoàn mức tối đa

4.500.000 đồng/người/ngày; đoàn viên mức tối đa 2.800.000 đồng/người/ngày. Đoàn khách hạng C: Trưởng đoàn mức tối đa 2.800.000 đồng/người/ngày; đoàn viên mức tối đa 2.000.000 đồng/người/ngày. Trường hợp do yêu cầu đối ngoại đặc biệt cần thuê phòng theo tiêu chuẩn cao hơn mức quy định tối đa nêu trên, thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp khách quyết định mức chi thuê phòng trên tinh thần tiết kiệm và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

Về tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối), khách hạng đặc biệt, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn. Đối với đoàn là khách hạng A, tối đa 1.200.000 đồng/ngày/người; đoàn là khách hạng B tối đa 900.000 đồng/ngày/người; đoàn là khách hạng C tối đa 700.000 đồng/ngày/người; khách mời quốc tế khác tối đa 500.000 đồng/ngày/người.

Về chi tặng phẩm, dự thảo nêu rõ tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc, mức chi cho khách hạng đặc biệt sẽ Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn. Đối với khách hạng A: Trưởng đoàn mức tối đa không quá 1.300.000 đồng/người; các đại biểu khác mức chi tối đa không quá 400.000 đồng/người. Đối với khách hạng B:



Trưởng đoàn mức tối đa không quá 800.000 đồng/người; các đại biểu khác mức chi tối đa không quá 400.000 đồng/người. Đối với khách hạng C: Trưởng đoàn mức tối đa không quá 600.000 đồng/người; các đại biểu khác mức chi tối đa không quá 400.000 đồng/người...

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiếp khách nước ngoài làm việc tại

Việt Nam, chế độ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi: *Hỏi: Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông có giá trị sử dụng bao lâu?***

**\* Trả lời:** Theo quy định tại Nghị định số: 94/2015/NĐ-CP của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì thời hạn sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông được quy định như sau:

- Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ có giá trị không quá 5 năm tính từ ngày cấp. Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ còn giá trị dưới 1 năm thì được gia hạn một lần, tối đa không quá 3 năm; khi hết hạn thì làm thủ tục cấp mới.

- Hộ chiếu phổ thông có giá trị không quá 10 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn. Hộ chiếu phổ thông còn hạn thì được cấp lại, khi hết hạn thì làm thủ tục cấp mới.

- Thời hạn của hộ chiếu quốc gia cấp cho trẻ em dưới 14 tuổi hoặc cấp cho công dân kèm theo trẻ em

dưới 9 tuổi được quy định như sau: Hộ chiếu phổ thông cấp cho trẻ em dưới 14 tuổi có giá trị không quá 5 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn. Trẻ em dưới 9 tuổi được cấp chung vào hộ chiếu phổ thông của cha hoặc mẹ nếu có đề nghị của cha hoặc mẹ trẻ em đó. Trong trường hợp này, hộ chiếu có giá trị không quá 5 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn.

- Hộ chiếu thuyền viên có giá trị không quá 10 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn. Hộ chiếu thuyền viên còn hạn thì được cấp lại, khi hết hạn thì làm thủ tục cấp mới.

**2. Hỏi: *Những cá nhân thuộc diện nào làm việc trong cơ quan của Chính phủ được cấp hộ chiếu ngoại giao?***

**\* Trả lời:** Theo quy định tại Nghị định số: 94/2015/NĐ-CP của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Hộ chiếu ngoại giao cấp cho những cá nhân làm việc trong

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

cơ quan của Chính phủ ra nước ngoài phù hợp với tính chất của chuyến đi như sau:

- Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ, các vị nguyên là Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ;

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Phó Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;

- Tổng cục trưởng và Thủ trưởng cơ quan nhà nước tương đương cấp Tổng cục; sỹ quan có cấp hàm từ Thiếu tướng, Chuẩn đô đốc Hải quân trở lên đang phục vụ trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân;

- Đặc phái viên, trợ lý, thư ký của Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký Phân ban Việt Nam trong Ủy ban Hợp tác liên Chính phủ Việt Nam và nước ngoài.

**3. Hỏi:** *Những cá nhân thuộc diện nào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương được cấp hộ chiếu ngoại giao?*

\* **Trả lời:** Theo quy định tại Nghị định số: 94/2015/NĐ-CP của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Hộ chiếu ngoại giao cấp cho cá nhân làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương như sau:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**4. Hỏi:** *Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ?*

\* **Trả lời:** Theo quy định tại Nghị định số: 94/2015/NĐ-CP của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, được quy định như sau:

Công dân Việt Nam đang ở trong nước thuộc diện đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, khi đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ nộp 01 bộ hồ sơ tại Cục Lãnh sự hoặc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh (Bộ Ngoại giao) hoặc tại cơ quan Ngoại vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Bộ Ngoại giao. Hồ sơ gồm:

- Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (theo mẫu quy định).

- Văn bản (theo mẫu quy định) của cơ quan có thẩm quyền nêu tại Khoản 1 Điều 32 của Nghị định này về việc cử hoặc cho phép ra nước ngoài trong đó ghi rõ là cán bộ, công chức, viên chức quản lý, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, trong biên chế Nhà nước, hưởng lương từ ngân sách Nhà nước hoặc quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

- Trường hợp người đề nghị cấp hộ chiếu thuộc diện đi theo hoặc đi thăm nêu tại Khoản 12 Điều 6 và Khoản 4 Điều 7 của Nghị định này, ngoài tờ khai và giấy tờ chứng minh thuộc diện đi theo hoặc đi thăm cần nộp thêm quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền nơi người đó đang làm việc (nếu có) và quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao.

Nếu người đề nghị là con dưới 18 tuổi cần nộp thêm bản sao giấy khai sinh và bản sao giấy chứng minh nhân dân (đối với trường hợp đã đủ 14 tuổi trở lên). Các giấy tờ trên là bản chụp thì phải xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

- Khi nộp hồ sơ, người đề nghị cấp hộ chiếu phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

- Thời hạn xem xét cấp hộ chiếu: Cơ quan cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trả kết quả cho người đề nghị trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp không cấp hộ chiếu thì trả lời cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do./.